

Số: 132/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán
của Trường Đại học Công nghệ Đông Á

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1035/QĐ-KĐCL ngày 21/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 31;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-KĐCL ngày 27/11/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 31 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đông Á, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 31 ngày 19/12/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%,

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Đông Á và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Công nghệ Đông Á.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KỸ THUẬT TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á
(Kèm theo Nghị quyết số 132/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4.00	5	100%
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4									
Tiêu chí 4.1	4	4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	3	3.80	4	80%
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chí 5.1	3	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	4				
Tiêu chí 6.1	4	3.86	6	85.71%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4	3.80	4	80%
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	3				Tiêu chí 11.3	4			
		Tiêu chí 11.4	3						
		Tiêu chí 11.5	4						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		44			88%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ ĐÔNG Á
(Kèm theo Nghị quyết số: 132/NQ-HĐKĐCL ngày 20 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kế toán (CTĐT) của Trường Đại học Công nghệ Đông Á đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT cơ bản đảm bảo sự phù hợp mục tiêu giáo dục đại học và tầm nhìn, sứ mạng của Trường. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được rà soát, cập nhật và công khai đến các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được cập nhật, có đủ các thông tin chính về CTĐT. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận dựa trên chuẩn đầu ra, được rà soát điều chỉnh định kỳ trên cơ sở lấy ý kiến của các bên liên quan và đối sánh với một số chương trình trong và ngoài nước. Cấu trúc của chương trình dạy học hợp lý, phù hợp với định hướng ứng dụng. Triết lý giáo dục được ban hành, được chuyển tải vào CTĐT. Phương pháp dạy-học đa dạng, tích cực; hoạt động học tập trải nghiệm doanh nghiệp được chú trọng, có sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình giảng dạy. Phương pháp kiểm tra đánh giá được thiết kế đa dạng, phù hợp, được công khai và phổ biến đến người học. Công tác quy hoạch, bồi dưỡng phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được thực hiện; năng lực của giảng viên và nhân viên đáp ứng yêu cầu CTĐT; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, cập nhật và phù hợp; phần mềm hiện đại được ứng dụng để quản lý và theo dõi sự tiến bộ của người học; hoạt động tư vấn học tập và dịch vụ hỗ trợ người học được quan tâm; môi trường tâm lý, xã hội và môi trường sư phạm lành mạnh. Cơ sở vật chất, thư viện và thiết bị thực hành chuyên môn được đầu tư cơ bản đáp ứng yêu cầu học tập và nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tỷ lệ thôi học và tỷ lệ có việc làm được xác lập, giám sát và cải thiện đạt kết quả; nhà sử dụng lao động hài lòng về năng lực của người học tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra đảm bảo rõ ràng, định vị và xác định được đặc trưng của CTĐT của Nhà trường đồng thời đáp ứng yêu cầu chung, yêu cầu chuyên biệt người học cần đạt, có khả năng thích ứng với chuyển đổi số; lấy ý kiến các bên liên quan

một cách hiệu quả hơn, đồng thời khai thác thông tin thị trường lao động, trong đó đặc biệt chú ý đến ý kiến của các hiệp hội nghề nghiệp để hoàn thiện.

2. Xây dựng bản mô tả CTĐT theo định hướng người sử dụng khai thác như một công cụ hiệu quả thông tin, quảng bá về CTĐT; rà soát, hoàn thiện đề cương chi tiết các học phần đảm bảo tính tương thích giữa nội dung của học phần với hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá đạt chuẩn đầu ra của học phần; bổ sung hướng dẫn người học tự học và đánh giá kết quả tự học của người học; tăng cường khả năng tiếp cận của các bên liên quan khi công khai bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết.

3. Nghiên cứu điều chỉnh cấu trúc chương trình thực sự cập nhật với xu hướng mới trong nhóm ngành kế toán kiểm toán (chuyển đổi số và ứng dụng AI); rà soát đảm bảo mức độ đóng góp phù hợp của tất cả các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến quy trình thu thập thông tin, xử lý kết quả để việc lấy ý kiến đánh giá, góp ý hữu ích hơn nữa cho cải tiến, nâng cao chất lượng từng học phần và chương trình dạy học.

4. Xây dựng hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT; tiếp tục nâng cao năng lực cho giảng viên về phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, cập nhật đa dạng hóa phương pháp dạy học; tăng cường các phương pháp dạy học tích cực như đóng vai, mô phỏng, tranh biện tạo hứng thú cho người học; có cơ chế thúc đẩy hợp tác với các doanh nghiệp trong hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học để tăng tính thực tiễn của CTĐT và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

5. Rà soát, hoàn thiện thiết kế và đa dạng hóa các phương pháp kiểm tra đánh giá; tăng cường kiểm tra đánh giá quá trình, đánh giá kỹ năng của người học; đẩy mạnh việc triển khai xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi/đề thi; xây dựng các rubrics đánh giá tổng thể CTĐT và đánh giá học phần; xây dựng cơ chế sử dụng kết quả để phân tích, đánh giá được độ giá trị và độ tin cậy của đề thi bồi dưỡng nâng cao năng lực giảng viên về phương pháp, kỹ thuật xây dựng đề thi và kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần.

6. Rà soát quy hoạch các ngành đào tạo để có chiến lược thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên trình độ cao, đáp ứng yêu cầu của CTĐT; đổi mới quản trị theo tiếp cận năng lực phù hợp xu hướng chuyển đổi số; xây dựng cụ thể yêu cầu và mức năng lực để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực giảng viên theo vị trí. Hoàn thiện phương thức, bộ chỉ số KPIs đánh giá, xếp loại và cơ chế đãi ngộ đồng bộ theo hướng ghi nhận đóng góp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và giữ chân người tài; có hướng dẫn cụ thể hơn về hoạt động phục vụ cộng đồng để quản trị và ghi nhận đối với giảng viên; đồng bộ chính sách, cơ chế hỗ trợ nhóm nghiên cứu và thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác, kết nối trong và ngoài tập đoàn, địa phương, doanh nghiệp, nhà đầu tư để có đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, các nghiên cứu liên ngành và tư vấn, chuyển giao thương mại hóa kết quả trong thực tiễn.

7. Quy hoạch phát triển đội ngũ nhân viên dài hạn dựa trên phân tích nhu cầu và sự phát triển về quy mô tuyển sinh; đảm bảo cân bằng khối lượng công việc của đội ngũ

cán bộ hỗ trợ phù hợp với quy mô người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tư vấn, hỗ trợ sinh viên để tăng hiệu quả của công tác hỗ trợ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên dựa trên đánh giá nhu cầu đào tạo theo vị trí công việc.

8. Phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực của xã hội phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và chiến lược phát triển kinh tế xã hội; phân tích tâm lý thí sinh để tiếp tục điều chỉnh chính sách, quy trình, tiêu chí tuyển sinh phù hợp; tăng cường nguồn ngân sách hỗ trợ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động sáng tạo khởi nghiệp; kiện toàn vai trò bộ phận một cửa và thành lập đơn vị chuyên trách tư vấn tâm lý và các vấn đề sức khỏe tâm thần cho sinh viên; thu thập dữ liệu một cách hệ thống để đánh giá, cải thiện hiệu quả của các hoạt động ngoại khóa; sớm hình thành mạng lưới cựu người học cấp Trường để huy động sức mạnh nguồn lực cựu người học cho cải tiến CTĐT.

9. Khai thác hiệu quả cơ sở vật chất của các khuôn viên tại Bắc Ninh và Hà Nội đáp ứng yêu cầu không gian và diện tích sinh hoạt chuyên môn cho giảng viên và hoạt động của người học theo quy định; tạo thêm không gian chung, các dịch vụ tiện ích hỗ trợ người học như căng-tin, chỗ nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức sự kiện và rèn luyện thể thao, văn hóa, văn nghệ cho người học; tiếp tục đầu tư thư viện thành một trung tâm tài nguyên thông tin - thư viện hiện đại có khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu hiệu quả giữa các cơ sở; bổ sung trang thiết bị thực hành và hoàn thiện hệ thống quản lý để nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để đồng bộ, liên thông và khai thác hiệu quả hệ thống đào tạo trực tuyến để phát triển dạy học đa tương tác và mô hình Blended learning; quan tâm công tác đảm bảo an toàn các khu vực tổ chức hoạt động thể thao cạnh khu vực sản xuất của doanh nghiệp.

10. Tăng cường tập huấn cho đội ngũ giảng viên về xây dựng chuẩn đầu ra và phát triển CTĐT đảm bảo tương thích, đồng bộ của CTĐT; đánh giá tác động, hiệu quả của sự thay đổi CTĐT sau thời gian triển khai để có thêm cơ sở tiếp tục điều chỉnh, hoàn thiện nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động; nghiên cứu áp dụng các công cụ thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi một cách khoa học để phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá; khẩn trương xây dựng các quy định, hướng dẫn, bộ công cụ và chiến lược thực hiện đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học và đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra theo quy định; hoàn thiện cơ chế phản hồi và công cụ khảo sát các bên liên quan phục vụ hiệu quả cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.

11. Phân tích đầy đủ nguyên nhân sinh viên thôi học, chậm tốt nghiệp để hỗ trợ hiệu quả, giúp sinh viên hoàn thành đúng tiến độ và đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường hiệu quả hợp tác với cơ quan, doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp; có các chương trình thực hành nghề nghiệp thực tiễn để khai thác lợi thế của trường đại học thực được Tập đoàn Polycó bảo trợ; có cơ chế đảm bảo chi kinh phí, thúc đẩy và đa dạng hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên; quan tâm khảo sát mức độ hài lòng của các bên

liên quan đối với người học tốt nghiệp và đối sánh bên ngoài để có giải pháp cải tiến chất lượng.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kế toán gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.



